



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2025

DANH SÁCH
ỨNG VIÊN TRÚNG TUYỂN TẠI KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
(Đính kèm Thông báo số 634/TB-HĐTDVC ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Mắt)

141

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	06/10/1987	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
2	Nguyễn Thành Long	29/04/1991	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
3	Nguyễn Trung Thành	20/05/1993	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
4	Nguyễn Phúc Vĩnh Quyền	27/06/1985	Bác sĩ Gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	87		87	
5	Đàm Tú Quyên	31/03/1997	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	3	95		95	
6	Đoàn Sang	18/01/1994	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	3	80		80	
7	Hoàng Liên Anh	01/03/1990	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Dịch kính võng mạc	3	95		95	
8	Dương Minh Nguyệt	11/10/1993	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Dịch kính võng mạc	3	90		90	
9	Đào Nguyễn Quỳnh Hương	23/09/1995	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Giác mạc	3	94		94	
10	Đặng Hoàng Long	01/12/1996	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Giác mạc	3	90		90	
11	Nguyễn Lê Thanh Thảo	26/12/1993	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Glaucoma	3	90		90	
12	Nguyễn Trần Thảo Vi	03/07/1995	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Glaucoma	3	83		83	
13	Lý Ngọc Phương Vy	12/09/1995	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Glaucoma	3	80		80	
14	Nguyễn Đức Vinh Quang	13/06/1993	Bác sĩ Nhãn khoa	khoa Glaucoma	3	79		79	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
15	Bùi Thị Minh Trang	07/07/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Mắt nhi	3	90	5	95	
16	Ngô Thu Hiền	31/03/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Mắt nhi	3	92,5		92,5	
17	Lê Võ Ngọc Quyên	30/08/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Mắt nhi	3	84		84	
18	Phan Thị Tú Cúc	29/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	3	95		95	
19	Phạm Huy Hoàng	20/06/1987	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	3	92,5		92,5	
20	Nguyễn Quý Hoàng Mai	09/01/1996	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	3	92,5		92,5	
21	Nguyễn Điền Châu My	23/05/1996	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	3	87,5		87,5	
22	Nguyễn Minh Quang	19/01/1995	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	3	85		85	
23	Nguyễn Tuấn Vũ	14/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhân khoa	3	85		85	
24	Nguyễn Đức Phương Thanh	07/02/1994	Bác sĩ Nhân khoa	phòng Chỉ đạo tuyển	3	87,5		87,5	
25	Võ Tuyết Mai	10/09/1994	Bác sĩ Nhân khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp	3	95		95	
26	Đặng Minh Quang	02/04/1996	Bác sĩ Nhân khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp	3	80		80	
27	Phạm Thị Minh Thư	17/09/1995	Bác sĩ Nhân khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp	3	79		79	
28	Trương Gia Hân	30/03/1997	Bác sĩ Nội khoa	khoa Cấp cứu	3	98		98	
29	Trần Minh Anh	02/11/1996	Bác sĩ Nội khoa	khoa Cấp cứu	3	82,5		82,5	
30	Phan Hồng Phúc	03/10/1997	Bác sĩ phụ trách công tác quản lý chất lượng	Phòng Quản lý chất lượng	5	97,5		97,5	
31	Phạm Thanh Mai	07/08/1997	Bác sĩ tư vấn dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	3	85		85	
32	Lê Thị Có	20/08/1992	Cán sự hành chính văn phòng	khoa Gây mê hồi sức	6	75		75	
33	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	13/09/1996	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Công tác xã hội	6	92		92	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
34	Trương Đỗ Anh Thư	24/01/1989	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Công tác xã hội	6	62		62	
35	Phùng Thùy Linh	05/11/1983	Cán sự hành chính văn phòng	phòng Hành chính quản trị	6	96		96	
36	Nguyễn Thanh Sơn	06/10/1992	Chuyên viên quản trị công sở	phòng Hành chính quản trị	6	75,5		75,5	
37	Ngô Thị Tú	24/12/2001	Chuyên viên tổng hợp	phòng Hành chính quản trị	6	88,5		88,5	
38	Phạm Thị Loan	13/09/1981	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc	phòng Vật tư, thiết bị y tế	6	77,5		77,5	
39	Nguyễn Thị Hồng	04/09/1983	Chuyên viên tổng hợp quản lý VT, TB, kho thuốc	phòng Vật tư, thiết bị y tế	6	73		73	
40	Trịnh Nguyễn Hoàng Lâm	18/07/2001	Chuyên viên về bảo vệ chính trị nội bộ	phòng Tổ chức cán bộ	6	87		87	
41	Lâm Mỹ Kiều	11/12/1997	Chuyên viên về hành chính văn phòng	phòng Hành chính quản trị	6	91,75		91,75	
42	Nguyễn Quế Thi	29/07/2000	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	phòng Tổ chức cán bộ	6	96		96	
43	Lê Mạnh Linh	21/03/1990	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	phòng Tổ chức cán bộ	6	83		83	
44	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/12/1986	Công tác xã hội viên	phòng Công tác xã hội	6	66		66	
45	Đỗ Thị Thu Hà	19/01/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	2	100		100	
46	Nguyễn Tuấn An	24/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	2	95		95	
47	Vũ Hồng Hiền Phương	29/08/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	1	90		90	
48	Nguyễn Minh Nhã	05/10/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	2	79,5		79,5	
49	Dương Trọng Phúc	03/11/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	1	76,25		76,25	
50	Trương Thị Thanh Tâm	09/12/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	1	75,5		75,5	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
51	Trần Thị Phi Yến	12/09/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Cấp cứu	1	73,5		73,5	
52	Nguyễn Thị Kim Hà	15/08/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	2	91		91	
53	Nguyễn Tấn Phong	20/04/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhân khoa	7	86,5		86,5	
54	Tạ Thị Huệ	20/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	2	99,25		99,25	
55	Nguyễn Lê Thục Anh	17/07/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	2	96,25		96,25	
56	Nguyễn Thị Hồng Nga	26/04/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Dịch kính võng mạc	2	79,5		79,5	
57	Trương Việt Linh	02/03/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	2	99		99	
58	Phạm Thị Nhật Hà	09/09/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	2	94		94	
59	Võ Hồng Nhi	21/09/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	2	92,5		92,5	
60	Nguyễn Thị Hoài Thu	19/09/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	5	72,5		72,5	
61	Trần Thị Kim Thoa	29/08/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	5	71,5		71,5	
62	Trần Cẩm Vinh	16/08/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	1	71,5		71,5	
63	Lê Thị Hồng Thắm	19/11/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	1	69,75		69,75	
64	Trương Thị Hiền	18/07/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Gây mê hồi sức	2	65,5		65,5	
65	Dương Thanh Phúc	25/07/1981	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	1	100		100	
66	Bùi Thị Trúc Huyền	19/11/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	2	92		92	
67	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	17/07/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Giác mạc	2	51		51	
68	Phạm Hoài Minh	22/02/1998	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Glaucoma	2	93		93	
69	Phan Tấn Duy	10/03/1999	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Glaucoma	2	77,5		77,5	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
70	Cao Thị Ngọc Thanh	24/02/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Glaucoma	1	70		70	
71	Nguyễn Lưu Hoàng	14/06/1987	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	2	95		95	
72	Nguyễn Phú Ngọc Hân	19/12/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	2	93		93	
73	Tô Thị Học	14/11/1989	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	2	90		90	
74	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	31/08/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	1	80		80	
75	Lê Xuân Phong	21/07/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	7	76,5		76,5	
76	Ngô Trần Quỳnh Như	29/09/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	2	70		70	
77	Nguyễn Thị Thục Trinh	27/07/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	5	70		70	
78	Phan Hoàng Bích Thúy	24/05/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Khám mắt	5	68		68	
79	Đặng Thị Nguyệt	22/02/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Mắt nhi	2	99		99	
80	Nguyễn Thị Thê	01/01/1985	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Mắt nhi	5	84,5		84,5	
81	Hoàng Thị Thu Hà	15/04/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tạo hình thẩm mỹ - Thần kinh nhãn khoa	2	90		90	
82	Đàm Thị Thu Hồng	26/03/1991	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	2	100		100	
83	Hà Kiều Oanh	14/02/1996	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	2	100		100	
84	Nguyễn Lê Như Mỹ	10/08/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	2	95		95	
85	Trần Thị Kim Liên	10/03/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	khoa Tổng hợp	2	92,5		92,5	
86	Phạm Tạ Lan Anh	06/11/2001	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Chỉ đạo tuyến	2	88		88	
87	Nguyễn Thị Linh	01/03/1986	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	2	97,5		97,5	
88	Trương Mỹ Chi	16/7/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	2	96		96	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
89	Nguyễn Vũ Nhật Quỳnh	02/07/2000	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	1	90		90	
90	Tạ Minh Thảo	31/08/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	5	86,5		86,5	
91	Đặng Thị Cẩm Lệ	25/03/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	2	85		85	
92	Nguyễn Trần Yến Quyên	08/08/1978	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	1	80		80	
93	Nguyễn Trường Thịnh	12/04/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	5	79,5		79,5	
94	Lê Thị Thùy Trang	14/10/1990	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	5	70		70	
95	Nguyễn Ngọc Thúy Duyên	22/10/1992	Điều dưỡng chăm sóc (hạng III)	phòng Điều dưỡng	2	59,875		59,875	
96	Phạm Thị Hồng Lương	17/04/1997	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Dịch kính võng mạc	1	85		85	
97	Lê Thị Ái Tú	13/02/1994	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	7	98		98	
98	Lưu Thị Minh Trinh	19/03/1982	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Giác mạc	7	95,5		95,5	
99	Nguyễn Thị Hằng	08/03/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Khúc xạ	1	92,5		92,5	
100	Nguyễn Minh Nhựt	15/11/1993	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	khoa Tổng hợp	1	87,5		87,5	
101	Trần Lan Vy	02/10/1995	Điều dưỡng chăm sóc (hạng IV)	phòng Chỉ đạo tuyển	7	96,5		96,5	
102	Phạm Tiến Lộc	02/10/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	92,5		92,5	
103	Tô Thu Nguyệt	25/08/1986	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
104	Trương Thị Khả Nhi	12/12/2001	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
105	Trần Thị Tâm	10/01/1992	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
106	Nguyễn Đoàn Khánh Thủy	13/12/1989	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	khoa Gây mê hồi sức	3	90		90	
107	Trần Thị Ngọc Huyền	17/07/1991	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	75		75	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
108	Lê Thị Luyến	19/11/1992	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	70		70	
109	Huỳnh Văn Hiếu	09/06/1979	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	70		70	
110	Dương Văn Quốc	08/04/1992	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	65		65	
111	Nguyễn Thị Kim Phương	02/12/1981	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	60		60	
112	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	22/10/1991	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	57,5		57,5	
113	Trần Thị Ngọc Nhung	26/11/1967	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	55		55	
114	Hồ Bá Ngọc	06/02/1988	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	54		54	
115	Nguyễn Đức Ba	15/08/1983	Điều dưỡng đo khúc xạ, lắp ráp kính tại Phòng kính, khoa Khúc xạ	khoa Khúc xạ, phòng kính	4	52,5		52,5	
116	Nguyễn Minh Phương Thảo	24/11/1994	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	5	66,5		66,5	
117	Nguyễn Thị Huỳnh Như	28/02/1999	Dược sĩ phụ trách kho, cấp phát + Pha chế thuốc, kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng thuốc	khoa Dược	5	50		50	
118	Trần Thị Vượng	05/07/1990	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	6	88		88	
119	Nguyễn Hoàng Hương	12/07/1991	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	6	80		80	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
120	Võ Thành Long	18/11/2003	Kế toán viện phí, quản lý hóa đơn	phòng Tài chính - Kế toán	6	69		69	
121	Ngô Thanh Phương	11/11/2002	Khúc xạ nhãn khoa	khoa Mắt nhi	4	80		80	
122	Hoàng Đình Thúc	22/06/2001	Kỹ sư phụ trách sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, lưu trữ hồ sơ mua sắm VT, TBYT, kiểm nghiệm, viện trợ	phòng Vật tư, thiết bị y tế	6	85		85	
123	Nguyễn Thị Thùy Dung	19/12/1995	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	5	90		90	
124	Trần Thị Thúy An	10/06/1999	Kỹ thuật Y chẩn đoán hình ảnh	khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng Nhãn khoa	5	85		85	
125	Vương Thị Thiên Phước	12/10/1982	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	4	95		95	
126	Võ Thị Thủy Tiên	28/01/1994	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	4	90		90	
127	Trần Quốc Việt	12/5/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	4	80		80	
128	Lê Huy Mân	01/09/2001	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	4	75		75	
129	Trương Thị Thu Hà	25/11/1997	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	4	74		74	
130	Trương Quỳnh Như	20/07/2002	Kỹ thuật Y xét nghiệm	khoa Xét nghiệm	4	60		60	
131	Ngô Thị Bình	23/05/1983	Nhân viên Công tác xã hội	phòng Công tác xã hội	6	75,5		75,5	
132	Phạm Thị Thu Lan	10/02/1981	Nhân viên quản trị công sở	phòng Vật tư, thiết bị y tế	6	75	5	80	
133	Trần Thị Luynh Lan	14/12/1983	Nhân viên quản trị công sở	phòng Vật tư, thiết bị y tế	6	63		63	
134	Trương Phước Hữu	04/04/1982	Nhân viên quản trị công sở Tổ Điện	phòng Hành chính quản trị	6	76		76	
135	Lê Thành Lộc	26/10/1976	Nhân viên quản trị công sở Tổ XDCB	phòng Hành chính quản trị	6	62		62	
136	Bùi Thị Mỹ Dung	24/12/1978	Nhân viên về hành chính văn phòng	khoa Giác mạc	6	74		74	
137	Phạm Mai Lan	03/01/1990	Nhân viên về hành chính văn phòng	khoa Khúc xạ	6	73		73	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Khoa/Phòng	TỔ	ĐIỂM TB	ĐIỂM ƯU TIÊN	KẾT QUẢ THI	ghi chú
138	Lê Ngọc Thảo Vy	07/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	5	79		79	
139	Tăng Kim Duyên	10/11/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	5	65,75	5	70,75	
140	Đào Văn Anh	15/10/2001	Tư vấn dinh dưỡng, giám sát đánh giá dinh dưỡng	khoa Dinh dưỡng	5	65		65	
141	Lê Ngọc Thùy Dung	11/08/1984	Y tế cơ quan	phòng Hành chính quản trị	6	77,5		77,5	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

